

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HOÀ GIẢI THÀNH TẠI TOÀ ÁN

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 52/2022/TLST-HGHNGĐ, ngày 24 tháng 11 năm 2022 về việc “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình” giữa:

Nguyên đơn: Chị Tạ Thị Q, sinh năm 1999.

Trú tại: thôn Bản T, xã T, huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

Bị đơn: Anh Ngô Đình V, sinh năm 1996.

Trú tại: thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

Căn cứ vào các điều 16, 31, 32, 33, 34, 35 và 36 của Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận kết quả hoà giải thành ngày 24/11/2022.

XÉT THẤY:

Nội dung thoả thuận, thống nhất của các bên là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với Nhà nước hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân khác.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Toà án nhận được biên bản và tài liệu kèm theo, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Tạ Thị Q và anh Ngô Đình V.
 2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Chị Tạ Thị Q và anh Ngô Đình V thuận tình ly hôn.
 - Về con chung: Ghi nhận việc thoả thuận giữa chị Tạ Thị Q và anh Ngô Đình V về việc giao con chung là cháu Ngô Gia H, sinh ngày 21/11/2018 cho anh V nuôi dưỡng và chăm sóc; Giao con chung là cháu Ngô Tùng A, sinh ngày 11/02/2022 cho chị Q nuôi dưỡng và chăm sóc.
 - Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Q, anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.
- Về tài sản chung, công nợ: Không có.

- Về án phí: Chị Tạ Thị Q không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của BLTTDS và được thi hành theo quy định của pháp luật về Thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền đề nghị xem xét lại Quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết quyết định này.

Viện Kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được quyết định.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhân:

- Đương sự;
- VKSND huyện Yên phong;
- THA dân sự huyện Yên phong ;
- UBND nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Chu Minh Nam